

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực Dân tộc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền, địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc; Quyết định số 365/QĐ-BD TTG ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và Quyết định số 552/QĐ-BD TTG ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 21/TTr-SDTTG ngày 01 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực Dân tộc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024; Quyết định số 365/QĐ-BD TTG ngày 24 tháng 6 năm 2025, Quyết định số 552/QĐ-BD TTG ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 4333/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính

nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Dân tộc.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C4, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
TRONG LĨNH VỰC DÂN TỘC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 365/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo									
1	Phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 - 2025	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND Cấp xã	Ủy ban nhân dân tỉnh	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Không	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Cấp xã, cấp tỉnh, cấp Trung ương
2	Sửa đổi, bổ sung danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 – 2025	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND Cấp xã	Ủy ban nhân dân tỉnh	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Không	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Cấp xã, cấp tỉnh, cấp Trung ương
3	Phê duyệt danh sách xã khu vực III, II, I và công nhận thôn đặc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua bưu chính	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo,	Ủy ban nhân dân tỉnh	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Không	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;	Cấp xã, cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
	biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025	- Trục tuyến qua trực liên thông văn bản		UBND Cấp xã				- Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ	
4	Sửa đổi, bổ sung danh sách xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND Cấp xã	Ủy ban nhân dân tỉnh	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Không	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Cấp xã, cấp tỉnh
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc									
1	Kiểm tra Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Không quy định	Sở Dân tộc và Tôn giáo UBND Cấp xã	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Ủy ban nhân dân tỉnh	Báo cáo theo quy định	Không	- Thông tư số 01/2022/TTUBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc - Thông tư số 04/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 của	Cấp xã, cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.	
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 552/QĐ-BD TTG ngày 18/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo									
1	Thủ tục theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Không quy định	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp xã	Ủy ban nhân dân tỉnh	Báo cáo theo định kỳ quy định	Không	- Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; - Thông tư số 04/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.	Cấp xã, cấp tỉnh, cấp Trung ương
2	Thủ tục Đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Không quy định	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp xã	Ủy ban nhân dân tỉnh	Báo cáo theo định kỳ quy định	Không	- Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; - Thông tư số 04/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.	Cấp xã, cấp tỉnh, cấp Trung ương
Tổng cộng: 07 TTHC									